



GIÁO DỤC LỊCH SỬ CHO THẾ HỆ TRẺ - BÀI HỌC TỪ CẬU CHUYÊN Ở TRƯỜNG ĐÔNG KINH NGHĨA THỰC

ThS. NGUYỄN THỊ THU LÀI

Đại học Ngân hàng TP.HCM

1. Nhìn lại việc giáo dục lịch sử ở ngôi trường Đông Kinh nghĩa thực đầu thế kỷ XX

Đông Kinh Nghĩa Thực là một trường học phục vụ cho phong trào cùng tên để thực hiện cải cách xã hội VN vào đầu thế kỷ XX.[1]

Với mục đích khai thông dân trí, giải thoát cho nhân dân khỏi mọi sự “u tối” trong nhận thức, tiếng tăm của trường được lan truyền rất nhanh chóng ra nhiều vùng trong cả nước, thu hút khá đông học sinh theo học. Lúc phát triển nhất, trường có đến 40 lớp và trên 1.000 học sinh. Tuy chỉ tồn tại trong 9 tháng song Đông Kinh Nghĩa Thực đã để lại những dấu ấn quan trọng trong lịch sử giáo dục nước nhà, khẳng định sức lan tỏa của một tư tưởng đổi mới và tiến bộ trong công tác giáo dục và đào

tao con người nói chung, trong đó có công tác giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ.

Khác với các chương trình học trước đây, Đông Kinh nghĩa thực chủ trương giảng dạy cả khoa học tự nhiên lẫn khoa học xã hội. Nếu Toán pháp, Vệ sinh, Cách trí... dựa vào tài liệu của nhà trường Pháp Việt thì Lịch sử, Địa lý, Luân lý học do các giáo viên của trường tự biên soạn. Điều đặc biệt, trong tất cả những môn học đó, Lịch sử lại rất được coi trọng. Lờn bạt trong Quốc sử giáo khoa thư (cuốn sách làm tư liệu giáo khoa của trường) ghi rằng: “Sử là bộ ảnh đất đai, nhân dân, triều đại, chính giáo cả nước. Các nước văn minh Âu Mỹ, Nhật đều chuộng sử học. Sử vạn quốc là khóa trình rộng rãi. Trẻ em bảy tuổi, mới học vỡ lòng, đã lập quốc văn, học quốc sử. Phụ nữ cũng vậy. Vì thế mà hai chữ quốc gia in sâu vào não mọi người, bền vững mà không dòi; gấn bó mà không lỏng.

Đến khi tuổi đã lớn, học đã thành, không ai không biết tổ quốc và nhà mình có quan hệ mật thiết, cho nên coi đất nước như của mình, đãi người nước như ruột thịt, hợp thành đại quần, kết thành đoàn thể, mưu yên ổn chung, người người đều gắng làm tròn nghĩa vụ đối với sự nghiệp giàu mạnh của quốc gia, không phải ngẫu nhiên vậy...”.[2]

Như vậy, học lịch sử chính là trở về với cội nguồn dân tộc, với tổ tiên, với nhân dân bởi đó là ngọn nguồn, là gốc rễ của mỗi con người. Ở đó chứa đựng truyền thống văn hóa của cha ông, những kinh nghiệm dựng nước và giữ nước được truyền lại cho đời sau qua từng trang sử dân tộc: “phong tục nhiều điều hay đáng giữ, pháp độ nhiều điều tốt nên theo, việc đẹp điều hay đủ để truyền dạy đời, khí hùng công lớn đủ để trị loạn, lễ thịnh suy làm gương làm răn, đầu phải đầu trái, trên giầy có thầy, trước mắt là kính, vốn không phải đi tìm ở nơi khác vậy” [3]. Chính vì vậy, đã là người Nam thì phải học và đọc sử Nam, xem đó như là quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mình, bởi dù “có kiến thức mênh mông, có tài năng uyên bác, mà không biết sử Nam, thì tất không thể có ích lợi gì cho nước Nam mà cũng không thể gọi là dân nước Nam”..., “không đọc quốc sử, há chẳng phải chịu đốt nát hủ lậu thôi đâu! Nếu nói rằng sự nghèo nàn của nước bắt rễ từ đó cũng không là quá vậy”.

Chính việc xác định ý nghĩa quan trọng của việc học sử, nhà trường đã chủ trương soạn và in ấn khẩn trương hàng loạt cuốn sách giáo khoa như: Nam quốc lịch sử, Nam quốc vĩ nhân, Nam quốc giai sự, Bài ca địa dư và lịch sử nước nhà.... Các sách sử cũ được biên



soạn lại theo tinh thần mới, ngôn ngữ mới nên việc diễn đạt hiện đại hơn, đơn giản và dễ hiểu hơn. Nội dung cốt lõi của các sách này là việc hô hào lòng ái quốc, chí tự cường và tinh thần duy tân trong dân chúng...

Đối với trường Đông Kinh nghĩa thực, nhiệm vụ giáo dục nói chung và giáo dục lịch sử nói riêng hoàn toàn không phải để đào tạo ra những ông cử, ông tú mà để học sinh thấm thấu tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, từ đó trang bị một cách đầy đủ ý thức đấu tranh bảo vệ dân tộc, bảo vệ những giá trị mà cha ông đã gây dựng và gìn giữ. Chính vì vậy, hư danh và lối học chuộng bằng cấp, khoa cử là những điều tối kỵ trong môi trường giáo dục này. Hình thức thi cử cũng hết sức linh hoạt, nhẹ nhàng và thoải mái, “cho phép học trò bàn bạc tha hồ đối đáp tự do, không phải nề hà, không cần thể cách gì hết”. Tính dân chủ và sự gần gũi thầy - trò trong trường Đông Kinh nghĩa thực đã tạo cho học sinh sự hứng khởi trong học tập, góp phần phát huy năng lực và sức sáng tạo của học sinh. Mỗi buổi học không hề cứng nhắc, đơn điệu, kinh viện, trái lại, đó là những buổi diễn thuyết thực sự. Các giảng viên là những trí thức cự học và tân học tiên tiến đầy nhiệt huyết, (có những người là tú tài, cử nhân mà không thèm áo mũ cân đai, kẻ thì văn hay chữ tốt mà chê cái vui bằng hồ danh đề) đều chủ trương từ bỏ triết để lối học từ chương sách vở và thái độ thụ động trong học tập, từ bỏ phương pháp học tập theo hình thức thầy đọc, trò chép... Họ truyền cho học sinh tình cảm, ý thức về cội nguồn với một niềm tự hào lớn: “Trời Nam một dải non sông. Ngàn năm cơ nghiệp cha ông hãy còn”...

Những câu chuyện kể về các chiến thắng vẻ vang trong lịch sử dân tộc đã được thuật lại một cách sinh động và đầy hào khí trong các buổi diễn thuyết. Mỗi khi các diễn giả nhắc đến chuyện tiền bối xả thân cứu nước, thánh giã, nhất là phái nữ, đều rớt nước mắt.[4] Chính những bài học lịch sử, những tấm gương anh hùng nghĩa liệt trong chiều dài lịch sử dân tộc đã đi vào lòng người nghe như những mạch nguồn tình cảm dạt dào. Tất cả được bồi tụ một cách hết sức tự nhiên, khiến không ai có thể thờ ơ trước vận nước. Chính lịch sử đã góp phần ươm mầm và nuôi dưỡng niềm tự hào lớn lao về quê hương, đất nước, thức tỉnh ý thức dân tộc trong từng con người, để mưu một cuộc giải phóng cho dân tộc. Cũng vì lẽ đó, trường chủ trương giảng dạy lịch sử bằng chữ quốc ngữ vì đây là thứ chữ của dân tộc, để “ghi việc đời xưa và chép việc đời nay”, mở mang trí khôn và cũng là để hiểu biết tường tận về cội nguồn dân tộc.

Như vậy, môn học lịch sử có một vị thế và chỗ đứng cao trọng trong chương trình giáo dục của trường Đông Kinh nghĩa thực. Việc dạy và học sử ở đây chẳng những nhằm mục đích khai thông dân trí mà thông qua bức tranh lịch sử sống động của dân tộc, lòng yêu nước, tự hào dân tộc và chí tiến thủ của mỗi người, đặc biệt là lớp trẻ được khơi dậy, được thúc giục mạnh mẽ, mãnh liệt. Có thể nói, mảnh đất lịch sử đã góp phần gieo trồng những hạt giống tốt cho một cuộc “khai sáng” của dân tộc được ấp ủ từ mấy mươi năm nay về trước.

2. Suy ngẫm về việc giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ hiện nay

Trong bối cảnh lịch sử dân tộc

đã bước sang trang mới, trang của sự đổi mới, phát triển và hội nhập khá vững chãi với thế giới trong quá trình quốc tế hóa và toàn cầu hóa cao độ, câu chuyện giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ ở trường Đông Kinh nghĩa thực vẫn được xem là tấm gương phản chiếu xán lạn cho hiện tại.

Khách quan nhìn nhận, hiện có không ít các bạn trẻ chỉ hướng tới tương lai mà quên đi quá khứ nên thường bị hấp dẫn, lôi cuốn bởi cái mới, cái hiện đại. Thậm chí, họ còn quay lưng lại với những giá trị Chân - Thiện - Mỹ của dân tộc. Thật xấu hổ và đau lòng khi nghe một thí sinh đã nói tại một cuộc thi hoa hậu: “Trống đồng có từ thời Nguyễn” để trả lời cho câu hỏi của Ban Giám khảo: Trống đồng có từ thời nào? Hay với câu hỏi của một vị lãnh đạo: “Bạn biết gì về Lê Lợi?”. Một sinh viên của một trường đại học đã “hùng hồn” tuyên bố: Lê Lợi là anh hùng giải phóng dân tộc của thế kỷ XX! Chính vì vậy, việc xác định vai trò của lịch sử và việc giáo dục lịch sử đối với thế hệ trẻ hiện nay là vô cùng cấp thiết.

Thực tế, môn Lịch sử hiện vẫn chưa được coi trọng đúng mức ở trường phổ thông. Những học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên vẫn được đánh giá cao hơn so với những học sinh giỏi Lịch sử bởi xét cho cùng, đây cũng chỉ là môn học phụ mà thôi. Ở trường học phổ thông, phần lớn học sinh coi môn Lịch sử là môn học khô khan, không sáng tạo, là thuần túy học thuộc các sự kiện. Có nhiều vấn đề được đặt ra nhằm xác định căn nguyên của thực trạng này để đi tìm lời giải, song thiết nghĩ trước tiên và quan trọng nhất chính là đổi mới phương



pháp giảng dạy lịch sử.

Một trong những kinh nghiệm quý báu được đúc rút từ trường Đông Kinh nghĩa thực là việc tập hợp, qui tụ một đội ngũ giảng viên giỏi, làm việc với niềm hăng say và sự tâm huyết cao độ. Chính họ đã thổi hồn mình vào các bài giảng hay các câu chuyện lịch sử, khiến chúng trở nên vô cùng sống động, dễ hiểu, dễ nhớ. Những bài học lịch sử dân tộc có sức lay động lòng người lớn lao, khơi dậy và khắc sâu lòng yêu nước, tự hào dân tộc, lo lắng, trăn trở cho vận nước. Sự thấm thấu lịch sử do vậy đạt đến hiệu quả cao nhất.

Một người thầy giỏi không chỉ là một người thầy có kiến thức tốt mà còn là người có khả năng truyền thụ tốt. Nếu học lịch sử chỉ dừng lại ở các con số và sự kiện nghĩa là đã đi trái với mục tiêu của môn học. Trên lý thuyết và thực tế, môn Lịch sử, đặc biệt là Lịch sử dân tộc không chỉ trang bị vốn kiến thức cơ bản rất cần thiết cho thế hệ trẻ mà còn góp phần hoàn thiện nhân cách, bản lĩnh con người VN. Chính vì vậy, ở các trường cần có chính sách tuyển dụng giảng viên chặt chẽ, dành nhiều chế độ ưu đãi đối với những giảng viên giỏi, có phương pháp giảng dạy tốt và khuyến khích sự đổi mới phương pháp trong giảng dạy thông qua việc phát động các

phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường...

Cách nay hơn một thế kỷ, trường Đông Kinh nghĩa thực đã chú ý gắn kết chặt chẽ lý thuyết với thực tế trong giáo dục. Và đây cũng là yêu cầu của nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy và học sử hiện nay. Thực tế cho thấy, học lịch sử thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như tivi, báo đài, mạng Internet, xây dựng các tượng đài,... là phương pháp đạt hiệu quả cao. Thông qua những hình thức đó, bạn trẻ sẽ cập nhật và tiếp thu kiến thức một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Chính từ những ca khúc cách mạng, những bài viết, những hồi ức, các cuộc thi, các lễ hội, những bộ phim tư liệu, những vở kịch, những buổi nói chuyện với nhn chứng lịch sử... sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu được nhiều hơn, sống động hơn, chân thực và sâu sắc hơn về lịch sử dân tộc...

Trên chặng đường mới hôm nay, câu chuyện giáo dục Lịch sử được viết bởi ngôi trường Đông Kinh nghĩa thực một lần nữa được nhắc đến như là điểm sáng trong công tác đổi mới giáo dục, trước hết là đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đạt đến hiệu quả cao nhất trong sự nghiệp trồng người. ●

CHÚ THÍCH

[1] Tháng 3 năm 1907, trường học Đông Kinh Nghĩa Thực ra đời ở Hà Nội (đến tháng 5/1907 mới được chính quyền thực dân cấp phép)

[2] Chương Thâu: *Đông Kinh nghĩa thực*, Nxb Hà Nội, 1982, tr.70.

[3] sđd, tr.70.

[4] Nguyễn Hiến Lê: *Đông Kinh nghĩa thực*, Nxb VHNT, HN, 2002, tr.93.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hiến Lê, *Đông Kinh nghĩa thực*, NXB VHNT, HN, 2002
2. Chương Thâu, *Đông Kinh nghĩa thực*, NXB Hà Nội, 1982.
3. Trần Văn Giàu, *Tuyển tập*, NXB Giáo dục, TP.HCM, 2001.
4. Phan Ngọc Liên (CB). *Giáo dục và thi cử VN*, NXB ĐHSHPN, 2006.
5. Đặng Thái Mai, *Thơ văn cách mạng đầu thế kỷ XX*, NXB Văn học, HN, 1965.
6. *Văn minh tân học sách*, NXB Văn học, HN, 1965
7. Đào Trinh Nhất, *Đông Kinh Nghĩa Thực*, NXB Văn học, HN, 1965.
8. Tạp chí *Xưa và nay* các năm 1997 – 2000.